



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn xã Tây Thái Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1430 /QĐ-UBND

ngày 31 tháng 12 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn xã Tây Thái Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân người Việt Nam, tổ chức, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, học tập, làm việc trên địa bàn xã Tây Thái Ninh.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn xã Tây Thái Ninh.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

NẾP SỐNG VĂN HÓA CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 3. Nếp sống văn hóa cá nhân

1. Mọi cá nhân đều bình đẳng trước pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nghiêm và đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân; có phong cách sống lành mạnh, ứng xử có văn hóa, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

2. Cá nhân làm việc, lao động ở cơ quan, đơn vị bảo đảm thời gian, năng suất, chất lượng cao; thực hiện đúng nội quy do cơ quan, đơn vị đề ra.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong giờ làm việc, sinh viên, học sinh đi học có trang phục phù hợp; thường xuyên nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ.

4. Mọi cá nhân không tham gia sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại pháo trái quy định; không sản xuất, đốt và thả đèn trời; không đốt rơm rạ, các loại rác thải làm ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe của mọi người. Không tham gia, tuyên truyền hoặc lôi kéo người khác tham gia các hiện tượng tôn giáo lạ chưa được phép hoạt động. Không tuyên truyền những nội dung độc hại, phản động trên mạng xã hội và các kênh thông tin truyền thông.

Điều 4. Nếp sống văn hóa gia đình

1. Mọi thành viên trong gia đình có trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; ông, bà, cha, mẹ gương mẫu,

giáo dục con, cháu chăm ngoan, có bổn phận, trách nhiệm kính trọng, hiếu thảo, chăm sóc ông, bà, cha, mẹ và lễ độ với mọi người; cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; không phân biệt đối xử giữa các con.

2. Vợ, chồng cùng nhau thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số, phát triển kinh tế và làm giàu chính đáng.

3. Mọi thành viên trong gia đình phải có ý thức, trách nhiệm giữ gìn vệ sinh cá nhân, bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường; thực hiện sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương.

4. Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật thực hiện các quyền về hôn nhân và gia đình. Các thành viên trong gia đình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 5. Nếp sống văn hóa trong xã hội

1. Nếp sống văn hóa ở thôn

a) Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hương ước, quy ước và các quy định của thôn, xã nơi cư trú.

b) Mọi người có ý thức đoàn kết, quan tâm thăm hỏi và giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, ốm đau, hoạn nạn, quan tâm hơn tới các cá nhân, gia đình chính sách; có trách nhiệm chăm lo giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.

c) Mọi tranh chấp, mâu thuẫn trước hết cần được giải quyết trên tinh thần hòa giải tại cơ sở.

d) Việc xây dựng nhà ở, các công trình khác và mọi sinh hoạt, lao động, sản xuất, kinh doanh phải thực hiện theo đúng các quy hoạch, quy định của Nhà nước, của địa phương, không làm ảnh hưởng đến người khác, không làm ô nhiễm môi trường.

2. Nếp sống văn hóa ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm quy định về văn hóa công vụ, văn hóa công sở và văn hóa doanh nghiệp.

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

c) Giữ gìn đoàn kết nội bộ; phê bình, góp ý trên tinh thần xây dựng; không nói xấu, xâm phạm đến lợi ích và đời tư của người khác.

d) Có thái độ trung thực, thân thiện, hợp tác, tôn trọng giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Nếp sống văn hóa nơi công cộng:

a) Có ý thức trách nhiệm giữ gìn đường làng, ngõ xóm, công trình công cộng sạch đẹp; không thả rông súc vật ra đường; bỏ rác đúng nơi quy định; tôn trọng và thực hiện những quy định chung ở nơi công cộng.

b) Không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, lề đường; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

c) Không quảng cáo, rao vặt và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trái quy định làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân và mỹ quan nơi công cộng.

Mục 2

NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI

Điều 6. Đăng ký kết hôn

1. Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn và thực hiện việc đăng ký, tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp kết hôn với người nước ngoài phải được cơ quan có thẩm quyền đăng ký, ghi vào sổ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức lễ cưới

1. Việc tổ chức lễ cưới phải thực hiện các quy định sau:
 - a) Bảo đảm trang trọng, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của thôn, xã.
 - b) Trường hợp sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích tổ chức đám cưới thực hiện theo quy định tại Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ. Việc đưa, đón dâu phải đảm bảo an toàn giao thông.
 - c) Không làm mất trật tự công cộng. Nghiêm cấm việc tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức và đốt các loại pháo trong đám cưới trái quy định của pháp luật.
 - d) Tổ chức tiệc cưới phù hợp với hoàn cảnh gia đình, tránh phô trương, lãng phí; trường hợp tổ chức ăn uống cần tiết kiệm, không kéo dài nhiều ngày và phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.
 - d) Trang trí lễ cưới không rườm rà, phô trương; trang phục cô dâu, chú rể và gia đình đẹp và lịch sự, phù hợp với văn hóa dân tộc.
 - e) Âm nhạc sử dụng trong lễ cưới phải lành mạnh, vui tươi, bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường; không mở nhạc trước 5 giờ 30 phút sáng và sau 22 giờ đêm.
2. Khuyến khích thực hiện các hình thức trong việc cưới:
 - a) Dùng hình thức báo hỷ thay cho mời dự lễ cưới, tiệc cưới; tổ chức tiệc trà, tiệc ngọt trong lễ cưới; tổ chức lễ cưới tập thể cho các cặp đôi.
 - b) Cơ quan, tổ chức, đoàn thể đứng ra tổ chức lễ cưới.
 - c) Cô dâu và chú rể đặt hoa tại đài tưởng niệm liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, di tích lịch sử - văn hóa; trồng cây lưu niệm tại xã, thôn.
 - d) Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống của dân tộc trong ngày cưới.

Mục 3

NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC TANG

Điều 8. Khai tử

Khi có người chết, vợ, chồng hoặc con, cha, mẹ hoặc người thân thích khác của người chết có trách nhiệm đi đăng ký khai tử; trường hợp người chết không có người thân thích thì đại diện của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đi khai tử tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức lễ tang

1. Lễ tang do gia đình người chết quyết định tổ chức tại nhà, nhà tang lễ hoặc tại địa điểm công cộng phù hợp với phong tục tập quán và quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp lễ tang do Ban lễ tang tổ chức, Ban lễ tang có trách nhiệm phối hợp với gia đình người chết thống nhất quyết định những vấn đề liên quan đến việc tổ chức lễ tang.

3. Nếu người chết không có gia đình hoặc thân nhân đứng ra tổ chức lễ tang thì Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các đoàn thể quần chúng chịu trách nhiệm tổ chức khâm liệm và mai táng chu đáo theo phong tục truyền thống.

Điều 10. Tổ chức lễ tang

1. Tổ chức lễ tang phải được thực hiện theo các quy định sau:

a) Lễ tang tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa dân tộc và hoàn cảnh gia đình người chết.

b) Ủy ban nhân dân xã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lễ tang chu đáo; vận động gia đình có người chết xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi mê tín dị đoan trong lễ tang.

c) Người chết, trong phạm vi không quá 48 giờ phải được an táng; người mắc bệnh truyền nhiễm khi chết phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Việc mặc tang phục, treo cờ tang, trang trí lễ tiết trong lễ tang thực hiện theo truyền thống của địa phương, dân tộc và tôn giáo; chỉ treo cờ tang tại địa điểm tổ chức lễ tang.

đ) Trong lễ tang, không sử dụng khúc nhạc, bản nhạc không phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc, không sử dụng kèn đồng trong quá trình tổ chức lễ tang; trường hợp người chết theo tôn giáo, trong lễ tang được sử dụng nhạc tang của tôn giáo đó, trong lễ tang khi sử dụng loa đài thì âm thanh phải bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường; không cử nhạc tang trước 5 giờ 30 phút sáng và sau 22 giờ đêm.

g) Không chiếm dụng lòng, lề đường, vỉa hè để dựng rạp tang. Trường hợp sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích tổ chức đám cưới thực hiện theo quy định tại Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ. Khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự an toàn công cộng; không rải tiền Việt Nam, tiền nước ngoài; hạn chế tối đa rắc vàng mã, tiền âm phủ trên đường đưa tang.

h) Nghiêm cấm lợi dụng việc tang để cản trở việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân trước pháp luật và hành nghề mê tín dị đoan, tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

2. Lễ tang của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này và Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ quy định về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 237/2025/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan.

Điều 11. Việc an táng người chết

1. Việc an táng phải được thực hiện trong các nghĩa trang theo quy hoạch được

cấp có thẩm quyền phê duyệt và được trưởng thôn, người được Ủy ban nhân dân xã giao quản trang (người quản trang) hướng dẫn gia đình về vị trí an táng người thân; trường hợp an táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải bảo đảm vệ sinh môi trường và được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Trưởng thôn, người được Ủy ban nhân dân xã giao quản lý nghĩa trang (người quản trang) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang; kiến nghị hoặc xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thôn theo thẩm quyền.

3. Việc an táng phải phù hợp với tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh, bảo đảm vệ sinh môi trường.

Điều 12. Quy định diện tích đất và kích thước cho một phần mộ tại nghĩa trang nhân dân

1. Đối với mộ hung táng và chôn cất một lần:

- a) Diện tích đất sử dụng tối đa 05m²;
- b) Kích thước mộ tối đa (dài x rộng x cao): 2,4m x 1,4m x 0,8m.

2. Đối với mộ cát táng (bao gồm mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng):

- a) Diện tích đất sử dụng tối đa 03m²;
- b) Kích thước mộ tối đa (dài x rộng x cao): 1,5m x 1m x 0,8m.

Điều 13. Khuyến khích thực hiện các hình thức trong việc tang:

1. Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho ban nhạc tang.
2. Sử dụng máy lạnh hoặc các hình thức bảo quản khác để quản thi thể trong thời gian tổ chức lễ tang, đặc biệt vào dịp thời tiết nắng nóng.
3. Các tuần tiết trong việc tang và cải táng (nếu có) tổ chức trong nội bộ gia đình, họ tộc.
4. Khuyến khích tang chủ chuẩn bị vòng hoa luân chuyển, Ban tổ chức lễ tang và gia đình thông báo tin buồn kèm theo nội dung thông báo tổ chức, cá nhân đến viếng chuẩn bị dải băng tang.
5. Nên tổ chức đưa tang trước 08 giờ sáng và sau 14 giờ chiều.
6. Việc tổ chức ăn uống trong lễ tang thực hiện trong nội bộ gia đình, dòng họ và phải đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.
7. Tổ chức tang lễ tại nhà tang lễ.
8. Thực hiện hình thức hỏa táng, diện táng, an táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch.
9. Phát động nhân dân khi cải táng (sang cát) cho người thân tổ chức tập trung toàn xã vào 02 ngày trong tháng trong năm, thời gian cụ thể 02 ngày sẽ được quy định và thông báo cụ thể theo từng năm, lộ trình thực hiện như sau:
 - Năm 2026: Tổ chức tuyên truyền, bắt đầu thực hiện ở thôn.
 - Từ năm 2027: Thực hiện trong toàn xã.

Mục 4

NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG LỄ HỘI

Điều 14. Tổ chức lễ hội

1. Trước khi tổ chức lễ hội, cơ quan, đơn vị tổ chức lễ hội phải thực hiện thủ tục đăng ký hoặc thông báo tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp quản lý; thực hiện đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Đối với xã có các Lễ hội sau:

a) Lễ hội Đền Côn Giang, Đình Phúc Lộc; thuộc di tích lịch sử cấp Quốc gia do UBND xã kết hợp cùng cơ sở thôn tổ chức.

c) Lễ hội Đền, Chùa di tích lịch sử cấp tỉnh và một số Đền, Chùa chưa được xếp hạng do cơ sở thôn, ban công tác mặt trận thôn phối hợp với ban trị sự Đền, Chùa tổ chức.

2. Lễ hội phải được tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả; đảm bảo an ninh trật tự; phù hợp với quy mô, nội dung của lễ hội; nghi lễ phải trang nghiêm, bảo đảm truyền thống; giáo dục, định hướng con người hình thành các hành vi, thái độ, nhận thức cao đẹp; không thực hiện nghi lễ có tính bạo lực, phản cảm; loại bỏ xu hướng chạy theo lợi ích vật chất, lòng tham và các lợi ích cá nhân.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tổ chức lễ hội; trách nhiệm của Ban tổ chức lễ hội thực hiện đúng theo nội dung đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

4. Việc treo cờ trong khu vực lễ hội; cờ Tổ quốc phải được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

5. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn thu, nguồn công đức từ hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC: Phân công cho một đơn vị có đại diện là thành viên Ban tổ chức lễ hội để thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức lễ hội.

6. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn thu, nguồn công đức từ hoạt động lễ hội không phải do cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 04/2023/TT-BTC: Tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội phải mở sổ sách ghi chép đầy đủ các khoản thu, chi cho công tác tổ chức lễ hội; tự quyết định và chịu trách nhiệm về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức lễ hội, bảo đảm phù hợp với tôn chỉ, mục đích tổ chức lễ hội và quy định của pháp luật.

7. Nghiêm cấm tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Khuyến khích các lễ hội truyền thống khôi phục và duy trì các hình thức đua tài, thi khéo, các hình thức diễn xướng dân gian cổ truyền vốn có trong lễ hội.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thôn

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của xã hướng dẫn, tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy định này; thông kê, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

2. Đài truyền thanh xã tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Quy định này đến với người dân.

3. Các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện.

4. Các cơ sở thôn làm tốt công tác tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Quy định này. Đây cũng là một trong các tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã thường xuyên tổ chức giám sát, tuyên truyền, vận động đến các tầng lớp nhân dân, các đoàn viên, hội viên triển khai thực hiện tốt Quy định này.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

2. Quy định này được triển khai phổ biến đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, đến các cơ sở thôn và mọi tầng lớp nhân dân trong xã.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Phòng Văn hoá - Xã hội xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.